

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Năng Minh

Ông Ngô Xuân Hùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Thư ký

- Đại diện VKS tham gia phiên tòa: Bà Vui Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/TLST-HS ngày 31/8//2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/- GIÀNG A S1 - Sinh năm 1979 tại Tam Đường – Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền sự, tiền án: Không có (nhân thân: tại Bản án số 51/2012/HSST, ngày 26/8/2012 của TAND thị xã Lai Châu đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – theo Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự, hiện bị cáo đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt từ ngày 26/6/2017 và bị tạm giữ tạm giam từ đó đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Bị cáo là con ông Giàng A T (đã chết) và con bà Sùng Thị T, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Hằng Thị D, sinh năm 1986 và có 06 con, con lớn nhất đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

2/- GIÀNG A S2 - Sinh năm 1973 tại Tam Đường – Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị bắt từ ngày 26/6/2017 và bị tạm giữ tạm giam từ đó đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Bị cáo là con ông

Giàng Lao S (đã chết) và con bà Vàng Thị P (đã chết); Bị cáo có vợ là Lý Thị L, sinh năm 1974 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi liên quan:

- Ông Giàng A C, sinh năm 1993; Địa chỉ: bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Khoảng 10 giờ ngày 26/6/2017, Giàng A S1 gọi điện thoại cho một người phụ nữ dân tộc Dao (Su không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) ở Sìn Hồ - Lai Châu để đặt mua Heroine, người phụ nữ đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại thị trấn Sìn Hồ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S1 đến nhà Giàng A S2 là người cùng bản để rủ S2 cùng đi Sìn Hồ mua Heroine, S1 hứa khi nào mua được Heroine sẽ cho S2 một ít, S2 đồng ý. S2 mượn xe máy nhãn hiệu HONDA WAVES mang biển kiểm soát 25B1-089.63 của con trai là Giàng A C chở S1 đi Sìn Hồ. Khi đến thị trấn Sìn Hồ, S1 mua của người phụ nữ 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh bên trong có 03 gói nhỏ với giá 2.800.000 đồng. Sau đó, S1 điều khiển xe máy chở S2 về, trên đường về S1 đưa cho S2 gói Heroine trên. Đến khoảng 19 giờ 30' cùng ngày, khi S1 và S2 về đến khu vực km27, tỉnh lộ 129 thuộc khu vực bản Tà Ghênh, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu do biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu tiến hành kiểm tra thì phát hiện S2 (đang ngồi trên xe máy ở phía sau) thả từ tay phải của S2 xuống đường 01 gói nilon màu xanh. Theo yêu cầu của tổ công tác, S2 tự giác nhặt gói nilon trên giao nộp và khai nhận gói Heroine của S2, S1 đi mua về cùng sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A S1, Giàng A S2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã quy kết và lời nhận tội của các bị cáo cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể như sau: Sau khi được Giàng A S1 rủ đi mua Heroine ở thị trấn Sìn Hồ, nếu mua được S1 sẽ cho một ít Heroine thì Giàng A S2 đồng ý và mượn xe máy chở S1 lên thị trấn Sìn Hồ. Tại thị trấn Sìn Hồ, S1 mua 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh bên trong có 03 gói nhỏ Heroine với giá 2.800.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Dao không rõ lai lịch, sau đó S1 điều khiển xe máy chở S2 về nhà và trên đường về S1 đưa gói Heroine trên cho S2 cầm. Khi đến khu vực km27, tỉnh lộ 129 thuộc khu vực bản Tà Ghênh, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công

an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt giữ và thu giữ số Heroine trên vào hồi 19 giờ 30' ngày 26/6/2017.

Quá trình điều tra đã cân tịnh trọng lượng số Heroine thu giữ của các bị cáo là 5,96 gam và tại Kết luận giám định số 274/GĐMT, ngày 08/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đã xác định:

- Vật chứng (số chất bột khô vón cục màu trắng) thu giữ của Giàng A S1, Giàng A S2 có trọng lượng là:

+ Gói 1: 3,82 gam;

+ Gói 2: 1,97 gam;

+ Gói 3: 0,17 gam;

Tổng cộng: 5,96 gam. Không tính trọng lượng bao bì.

- 03 (ba) mẫu chất bột khô, vón cục màu trắng (ký hiệu từ mẫu 1 đến mẫu 3) gửi đến giám định đều là Heroine.

Về các vấn đề khác của vụ án

Theo lời khai của Giàng A S1 về nguồn gốc số ma túy là do mua của một người phụ nữ dân tộc Dao ở huyện Sìn Hồ vào ngày 26/6/2017 nhưng do S1 không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên quá trình điều tra chưa xác định cụ thể là ai.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVES biển kiểm soát 25B1-089.63 mà S1 sử dụng đi ma túy về là của Giàng A C. Số Heroine còn lại sau giám định là 5,44 gam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Giàng A S2; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hằng A C được thu giữ trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số 20/KSĐT-MT ngày 29/8/2017 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Giàng A S1 và Giàng A S2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” – theo Điều h Khoản 2 Điều 194/BLHS. Tại phiên tòa, vị đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mỗi bị cáo từ 5 - 6 năm tù theo Điều h Khoản 2 Điều 194, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46/BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Khoản 3 Điều 7 và Điểm g Khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015; miễn phạt tiền; xử lý vật chứng.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định hình phạt cần lưu ý đến nguyên nhân phạm tội của các bị cáo là do thiếu hiểu biết pháp luật, đồng phạm giản đơn; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; áp dụng những điểm có lợi cho các bị cáo theo Nghị quyết số 41 của Quốc Hội ... để quyết định một hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Giàng A S1, Giàng A S2 đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào hồi 19 giờ 30' ngày 26/6/2017, tại khu vực km 27, tỉnh lộ 129 thuộc khu vực bản Tà Ghên, xã Phìn Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu, tổ công tác của Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và thu giữ của Giàng A S1, Giàng A S2 01 gói Heroine có trọng lượng 5,96 gam với mục đích để sử dụng.

Như vậy, các bị cáo Giàng A S1, Giàng A S2 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo cất dấu trái phép chất ma túy (5,96 gam Heroine) để sử dụng, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội với tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó của các bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Song theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 với hành vi phạm tội của các bị cáo có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù là khung hình phạt nhẹ hơn so với Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự hiện hành có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù; theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định việc áp dụng những điểm có lợi cho người phạm tội, các bị cáo được áp dụng điểm có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: đối với bị cáo S1 đã từng bị Tòa án phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Đối với bị cáo S2 từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng, không được học hành và lớn lên sinh sống, làm ruộng tại địa phương, chưa có vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra và xét xử các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho bị cáo - theo Điểm p K1 Đ46/BLHS. Bên cạnh đó, các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, do đó Tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo – theo Khoản 2 Điều 46/BLHS.

[4] Về vai trò của các bị cáo: xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo S1 có vai trò cao nhất, là người chủ mưu, rủ rê lôi kéo bị cáo S2 vào con đường phạm tội và người thực hành tích cực nhất; còn bị cáo S2 có vai trò thứ yếu, giúp sức cho bị cáo S1 phạm tội. Đây là cơ sở để phân hóa trách nhiệm hình sự nhằm quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên Tòa không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo như quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tòa cần tịch thu để tiêu hủy 5,44 gam Heroine còn lại sau giám định; trả lại cho chủ hợp pháp Giàng A C 01 chiếc xe mô tô cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hàng A C mà các bị cáo S1, S2 dùng làm phương tiện phạm tội; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của S1 dùng vào việc phạm tội; Trả lại cho Giàng A S2 những vật không liên quan đến hành vi phạm tội, bao gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân.

[7] Về án phí hình sự: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Đối với người phụ nữ dân tộc Dao không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể như bị cáo Su khai nhận là người bán Heroine cho bị cáo, nhưng quá trình điều tra không làm rõ được nên không xem xét xử lý trong cùng vụ án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố các bị cáo Giàng A S1, Giàng A S2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 194, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 7, Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt:

- Giàng A S1 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/6/2017.
- Giàng A S2 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/6/2017.

2/- Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điều 41/BLHS và điều 76/BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy 5,44 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Giàng A S2: 01 (một) giấy phép lái xe số 120084002687 và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 045082347 đều mang tên Giàng A S2.

- Trả lại cho Giàng A C: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đen – xám, biển kiểm soát 25B1-089.63, số máy HA09E-8011495, số khung RLHHA09097Y011495, xe đã sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004259 mang tên Hằng A C.

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an tỉnh với Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập hồi 8 giờ 10' ngày 31/8/2017)

3/- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội và Điều 99/BLTTHS buộc mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** tiền án phí HSST.

Báo cho bị cáo, người liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoà